TÀI LIỆU ÔN THI TIN HỌC TRẺ QUỐC TẾ (ĐỀ 1)

Câu 1: Hình thức giao tiếp kĩ thuật số hiệu quả nhất để liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng và đặt câu hỏi là gì?

A. Viết một bức thư

B. Hội nghị truyền hình

C. Trò chuyện trực tiếp

Câu 2: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng

1. Tư thế (Posture)	A. Các hoạt động được thực hiện trước màn hình, như TV hoặc máy tính.
2. Dữ liệu cá nhân (Personal Data)	B. Thông tin có thể được sử dụng để xác định một người, chẳng hạn như địa chỉ đường phố và số điện thoại.
3. Mật khẩu (Password)	C. Vị trí và cách chúng ta giữ đầu, cổ, lưng và cột sống khi đứng, ngồi hoặc nằm.
4. Screentime	D. Một chuỗi ký tự được sử dụng để xác minh danh tính của người dùng trong quá trình xác thực.

Câu 3: Mục đích của việc sử dụng dấu trang/mục yêu thích (bookmarks/favorites) là gì?

A. Đây là một cách nhanh chóng để lưu URL và quay lại trang web sau.

B. Đó là cách tốt nhất để chia sẻ URL với bạn cùng lớp hoặc giáo viên.

C. Nó giúp việc in URL của một trang web trở nên dễ dàng hơn.

Câu 4: Tuỳ chọn nào sau đây là ví dụ về thiết bị đầu vào được tích hợp sẵn trên máy tính?

A. Chuột

B. Màn hình cảm ứng

C. Tai nghe

Câu 5: Bạn có thể tìm thấy URL của một trang web ở đâu để có thể sao chép và dán?

A. Trong thanh địa chỉ

B. Một tab mới

C. Một cửa sổ mới

Câu 6: Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về một ứng dụng web (web application) là gì?

LIVEWORKSHEETS

A. Một chương trình email như Gmail, Yahoo, Hotmail
B. Một trò chơi được tải xuống trên máy tính để bàn
C. Trang web của một trường học

Câu 7: Phương pháp nào sau đây được sử dụng để khởi động ứng dụng đã cài đặt trên máy tính (Chọn yes nếu là đáp án đúng, No nếu là đáp án sai)

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình trên thanh taskbar và chọn Open.
2. Nhấp đúp chuột vào biểu tượng lối tắt của chương trình trên màn hình (desktop)
3. Chọn tất cả các biểu tượng lối tắt trên màn hình và nhấn Enter trên bàn phím.

Câu 8: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng:

1. Trình chiếu (Presentation)	A. Một loại tập tin được tạo bởi một phần mềm ứng dụng; có thể được thao tác bởi ứng dụng đó.
2. Tài liệu (Document)	B. Một phần mềm được sử dụng để hiển thị thông tin trong trình chiếu.
3. Phông chữ (Font)	C. Cách thông tin sẽ được trông như thế nào trên bản in hoặc hiển thị trên màn hình.
4. Định dạng (Formatting)	D. Một hình ảnh hoặc đồ họa được lưu trữ dưới dạng điện tử.
5. Hình ảnh (Image)	E. Một tập hợp các ký tự kiểu chữ hoặc văn bản có thể in hoặc hiển thị được; xác định hình dạng, kích thước và sự xuất hiện của các chữ cái, số và các ký tự đặc biệt.

Câu 9: Tùy chọn nào dưới đây KHÔNG phải là mục tiêu của sự cộng tác? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

A. Giữ kín ý tưởng và kiến thức riêng của mọi người.
B. Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.
C. Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.
D. Chia sẻ ý tưởng và kiến thức.

Câu 10: Tùy chọn nào sau đây là phù hợp để trở thành một người bạn trực tuyến:

A. Một người nổi tiếng trên Internet, như vlogger hoặc danh nhân.

LIVEWORKSHEETS

B. Một người bạn cùng lớp mà ạn đi học cùng với người bạn đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.

C. Ai đó gửi tin nhắn trong ứng dụng yêu cầu bạn chia sử thông tin cá nhân về bản thân.

Câu 11: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng:

1. Dòng chủ đề (Subject Line)	A. Nêu chủ đề của email bằng một vài từ.
2. Lời chào (Greeting)	B. Nơi bạn nhập thông điệp thực sự bạn muốn gửi.
3. Người nhận (Recipient)	C. Người nhận thư (địa chỉ email bạn nhập vào trường To:)
4. Nội dung thư (Message Body)	D. Điều đầu tiên được đọc trong một cuộc giao tiếp; có thể không chính thức hoặc trang trọng tùy thuộc vào đối tượng.

Câu 12: Tùy chọn nào sau đây là những cách có thể sử dụng để kết nối máy tính bảng (Tablet) với Internet? Chọn tất cả đáp án đúng.

A. Sử dụng gói dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ di động.

B. Cắm cáp ethernet vào thiết bị và tường

C. Sử dụng kết nối wifi công cộng.

Câu 13: Điều nào sau đây có thể làm hỏng máy tính xách tay? Chọn tất cả các đáp án đúng.

A. Di chuyển máy tính xách tay bằng cách xách màn hình.

B. Sử dụng túi đựng máy tính xách tay có đệm với dây đeo để giữ cố định máy tính xách tay.

C. Để máy tính xách tay trong xe quá nóng hoặc quá lạnh.

Câu 14: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng

1. Nghiên cứu (Research)	A. Thu thập thông tin về một chủ đề
2. Công cụ tìm kiếm (Search Engine)	B. Một chương trình hoặc phần mềm được sử dụng để tìm kiếm thông tin, thường là trên world wide web.
3. Trang web (Web Page)	C. Tài liệu siêu văn bản có thể được hiển thị bằng trình duyệt web.

Câu 15: Một công dân kỹ thuật số tiêu cực (negative digital citizen) có thể làm gì?

LIVEWORKSHEETS

A. Viết bình luận gây tổn thương về ai đó trực tuyến.

B. Bảo vệ thông tin nhạy cảm hoặc thông tin cá nhân trong khi sử dụng Internet.

C. Báo cáo đe dọa trực tuyến cho một người lớn.

Câu 16: Bạn nhận được email từ một người gửi không xác định nói rằng bạn được giành được giải thưởng và yêu cầu bạn trả lời kèm theo tên, địa chỉ và số điện thoại của bạn. Điều an toàn nhất để bạn làm tiếp theo là gì?

A. Nói với một người lớn rằng bạn đã nhận được một email giống như một trò lừa đảo.

B. Trả lời người gửi bằng một tin nhắn yêu cầu thêm thông tin.

C. Trả lời người gửi với thông tin được yêu cầu.

Câu 17: Vị trí nào sau đây là nơi tốt nhất để sạc pin điện thoại thông minh?

A. Trên bề mặt phẳng, nơi không có thức ăn, chất lỏng hoặc nhiệt độ quá cao.

B. Dưới chân của một chiếc giường

C. Trên sàn nhà bằng cách sử dụng bộ sạc của người lạ.

Câu 18: Trong tình huống nào thì một tài liệu (document) sẽ hữu ích hơn một bản trình chiếu (Presentation)?

A. Viết một bài luận cho trường học.

B. Phát biểu trước khán giả

C. Gửi tin nhắn văn bản cho một nhóm người.

Câu 19: Hãy ghép từng thuật ngữ với cách sử dụng thích hợp.

1. Backspace/Delete	A. Một phím trên bàn phím dùng để xóa bất kì ký tự nào trước/sau vị trí hiện tại của con trỏ.
2. Caps Lock	B. Một phím trên bàn phím dùng để đưa con trỏ đến đầu dòng tiếp theo; cũng có thể được sử dụng để thực hiện một lệnh hoặc hoạt động.
3. Esc	C. Một phím trên bàn phím dùng để di chuyển giữa các mục hoặc di chuyển về phía trước 5 ký tự (tùy thuộc vào nhiệm vụ)
4. Enter/Return	D. Một phím ở trên cùng bên trái của bàn phím máy tính; cho phép người dùng hủy bỏ hoặc đóng một hoạt động.
5. Tab	E. Một phím trên bàn phím dùng để máy tính có thể nhập các chữ cái viết hoa liên tục.

LIVEWORKSHEETS

Câu 20: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

1. Máy tính tất cả trong một (All-in-one-Computer)	A. Máy tính cá nhân đặt trên hoặc gần bàn làm việc và được sử dụng tại một vị trí duy nhất do yêu cầu về kích thước và nguồn điện.
2. Máy tính xách tay (Laptop Computer)	B. Một máy tính di động được sử dụng ở nhiều địa điểm. Nguồn điện từ pin hoặc nguồn điện AC.
3. Máy tính bảng (Tablet)	C. Điện thoại thông minh thường có màn hình cảm ứng, khả năng kết nối Internet và hệ điều hành.
4. Máy tính để bàn (Desktop Computer)	D. Một thiết bị di động có kích thước trung gian giữa máy tính xách tay và điện thoại di động; thường có màn hình cảm ứng và khả năng kết nối Internet. (Nó có thể có hoặc không có quyền truy cập vào mạng di động).
5. Điện thoại thông minh (Smartphone)	E. Một máy tính với các thành phần máy tính để bàn trong một đơn vị riêng lẻ, kèm theo (thay vì một tháp máy tính riêng việt với màn hình hiển thị).

Câu 21: Bạn có thể sử dụng thông tin nào để kiểm tra độ tin cậy của một trang Web? Chọn tất cả các đáp án đúng.

A. Tiêu đề (Title)
B. Tác giả (Author)
C. Cách trình bày (layout)
D. Ngày (Date)

Câu 22: Những thiết bị nào sau đây là thiết bị ngoại vi? (Chọn yes nếu đúng, No nếu sai)

A. Chuột (Mouse)
B. Bàn phím (Keyboard)
C. Máy ảnh (Camera)
D. Máy in (Printer)
E. Màn hình cảm ứng (Touchscreen)
F. Máy tính bảng (Tablet)
G. Điện thoại thông minh (SmartPhone)

LIVEWORKSHEETS

*** Ghi chú:** là những phụ kiện hoặc thiết bị bổ sung được kết nối với máy tính để tăng cường khả năng hoạt động của nó. Những thiết bị này thường được sử dụng để đáp ứng nhu cầu cụ thể của người dùng, ví dụ như in ấn, quay phim hoặc chơi game

Câu 23: Lời chào nào dưới đây sẽ thích hợp nhất khi học sinh gửi email cho người bạn thân nhất của họ?

A. Chào! Thế nào rồi? (Hey! How's it going?)

B. Có phải là Xuân không? (Is this Xuan?)

C. Thưa giáo sư! (Dear Professor)

Câu 24: Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về truyền thông kĩ thuật số (digital communication)? Chọn tất cả các đáp án đúng.

A. Thư viết tay được gửi qua đương bưu điện.

B. Thư điện tử (Email)

C. Trò chuyện video (Video chat)

Câu 25: Tùy chọn nào sau đây là đúng? Chọn Yes nếu đúng, No nếu sai.

A. Trực tuyến là mãi mãi.

B. Bạn có thể xóa vĩnh viễn các tin nhắn độc hại hoặc các bài đăng trên mạng xã hội khỏi Internet.

C. Thông tin cá nhân như địa chỉ và số điện thoại không nên được đăng trực tuyến.

D. Bạn nên gửi tin nhắn riêng cho bạn cùng lớp bằng mật khẩu của mình trong trường hợp bạn quên mật khẩu.

Câu 26: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

1. Ứng dụng máy tính để bàn (Desktop Application)	A. Được thiết kế để thực hiện nhiều chức năng khác nhau.
2. Ứng dụng (App)	B. Được thiết kế cho một mục đích và một chức năng duy nhất. Phiên bản nhẹ của ứng dụng phần mềm thường được thiết kế để chạy trên điện thoại thông minh và máy tính bảng. Nhưng có một số cũng chạy trên máy tính xách tay.
3. Ứng dụng (Application)	C. Phải được cài đạt trên máy tính trước khi nó có thể chạy.

Câu 27: **Tùy chọn nào sau đây là một thành phần quan trọng của *Cộng tác kĩ thuật số (digital collaboration)?***

LIVEWORKSHEETS

A. Biết nhiều hơn bất cứ ai khác trong nhóm.

B. Đặt mục tiêu mà tất cả các thành viên trong nhóm đều hiểu.

C. Có ai đó trong nhóm nói cho mọi người biết phải làm gì.

Câu 28: Những ví dụ nào dưới đây là các ý kiến? Chọn Yes nếu đúng, No nếu sai

A. Có 24 giờ trong một ngày.

B. Nhảy dù rất nguy hiểm.

C. Thật là một ngày tuyệt vời.

Câu 29: Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

1. Cộng đồng kỹ thuật số (Digital Community)	A. Cố ý quấy rối người khác bằng cách đăng trực tuyến bình luận xúc phạm, không liên quan hoặc có hại.
2. Quyền riêng tư (Privacy)	B. Mức độ bảo vệ mà người dùng có khi sử dụng Internet, đặc biệt là về dữ liệu riêng tư hoặc nhạy cảm.
3. Trò đùa (Trolling)	C. Một nhóm người giao tiếp bằng cách sử dụng Internet, thường là với mục đích hoặc mối quan tâm chung.

Câu 30: Tùy chọn nào sau đây là phù hợp giúp bảo mật kĩ thuật số? Chọn Yes nếu đúng, No nếu sai.

A. Không chia sẻ mật khẩu với người khác.

B. Lữu trữ mật khẩu trên máy tính

C. Sử dụng một mật khẩu khác nhau cho mỗi tài khoản.'

D. Nói cho ai đó biết mật khẩu của bạn để họ cũng có thể sử dụng chúng.

LIVEWORKSHEETS